TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ -ST
Ngày: 29 - 4 - 2026
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh H và bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thuỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2026 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2026, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị **Trần Thị H**, sinh năm 1986 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thành phố H
2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn S, xã L , tỉnh Ph

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày*:

Chị Trần Thị H kết hôn với anh Nguyễn Quốc T vào ngày 31/10/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhuận Trạch. Sau khi kết hôn quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, năm 2025 chị H đã làm đơn ly hôn nhưng do suy nghĩ lại chị H đã rút đơn khởi kiện và được Toà án đình chỉ vụ án. Sau khi trở về vợ cH vẫn không cải thiện được mâu thuẫn. Hiện tại hai vợ cH đã ly thân anh T về sống với bố mẹ đẻ tại xóm Suối Sếu A,xã Lương Sơn còn chị H và các con đang sống tại thôn Tân Bình, xã Xuân mai, Hà Nội. Hai bên không quan tâm tới nhau nữa. Chị H thấy tình vảm vợ chông không

còn nên tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T

Về nuôi con chung: Có 02 con là Nguyễn Gia Thuỷ Tiên, sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Trần Gia Bảo, sinh ngày 28/10/2021 hiện tại cả hai con đang ở với chị H, nguyện vọng của chị H khi ly hôn xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – anh Nguyễn Quốc T không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Con chung cháu Nguyễn Gia Thuỷ Tiên có đơn trình bày nguyện vọng được ở mẹ là Trần Thị H

Theo đơn đề nghị của nguyên đơn - chị H, Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ đã tiến hành xác minh:

Tại biên bản xác minh ngày 29/01/2026 , bà Nguyễn Thị Ca (mẹ đẻ anh Nguyễn Quốc T) trình bày: Anh T và Chị H kết hôn từ năm 2013, Sau khi cưới vợ cH sống tại suối Sếu A, Nhuận trạch khoảng 4-5 năm thì chuyển ra Xuân mai sinh sống sau đó thì sảy ra mâu thuẫn, anh T không ở Xuân Mai nữa về ở với gia đình tại Sưới Sếu A ,gia đình hoà giải nhưng không được. Hiện tại anh T vẫn sống cùng gia đình và đi làm tại khu Công nghiệp Lương Sơn sáng đi tối về. Tất cả các văn bản toà án gửi cho anh T gia đình đã giao tận tay còn việc anh T có đến toà làm việc hay không thì gia đình không nắm được .Việc ly hôn là quyền của vợ cH chị H anh T.

Tại Biên bản xác minh ngày 29/01/2026 trưởng xóm Suối Sếu trình bày: Anh T và chị H kết hôn với nhau và đã có 2 con chung. Sau khi cưới anh chị ở với gia đình ông Tuyển và bà Ca (bố mẹ anh T) tại xóm Suối Sếu A nhuận Trạch sau đó vợ cH chuyển ra Xuân mai sinh sống. Khoảng vài năm gần đây anh T về địa phương sinh sống, theo nắm bắt tình hình thì thấy vợ cH chị H và anh T đã sảy ra mâu thuẫn. Hiện tại anh T vẫn đang sinh sống với gia đình bố đẻ là ông Nguyễn gia Tuyển và bà Nguyễn Thị Ca tại xóm Suối Sếu A xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Việc Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51,56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị H được ly hôn anh T; Về con chung: giao cho chị

Trần Thị H nuôi con là Nguyễn gia Thuỷ Tiên , sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Trần Gia Bảo, sinh ngày 28/10/2021. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc T có nơi cư trú tại xóm Suối Sếu A, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt.

HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quốc T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình năm 2013.nay là xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Thời gian đầu vợ cH hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau; đã được hai bên nội ngoại khuyên bảo nhưng vợ cH anh chị không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại vợ cH đã ly thân năm 2025 chị H có đơn xin ly hôn anh T và đã được đình chỉ do chị H rút đơn. Tuy nhiên do mâu thuẫn vợ cH không thể hàn gắn được nên chị H tiếp tục có đơn xin ly hôn anh T

Như vậy muâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2016 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Liễu.

[2.2] Về nuôi con chung: Là Nguyễn gia Thuỷ Tiên , sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Trần Gia Bảo, sinh ngày 28/10/2021 hiện tại cả hai con đang ở với chị H , nguyện vọng chị H khi ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T không có mặt và không có văn bản trình bày quan điểm ý kiến của mình về việc nuôi con chung. Vậy để

đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chưa thành niên cần giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyên của chị H: chưa yêu cầu anh Năng cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và chị H không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[**1**].Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[**2**] **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T

- Về nuôi con chung: : Giao chị Trần Thị H trược tiếp nuoi dưỡng, giáo dục 2 con chung là Nguyễn gia Thuỷ Tiên , sinh ngày 17/12/2015 và Nguyễn Trần Gia Bảo, sinh ngày 28/10/2021

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyên của chị H: chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh T được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[**3**] **Về án phí**: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000182, ngày 10/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ,chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[**4**]**Về quyền kháng cáo**: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Nhuận Trạch, xã Xuân Mai
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt